

INTAKE FORM (Two Copies)
Mẫu Đơn Về Lý-Lịch

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Tên Tù-nhân) : SƠN Cường
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1940
(Năm, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS Single (Độc thân) : ☐ Married (Cố lập gia đình) : ☒
(Tình trạng gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM : 164/13 Trần Quốc Thảo, Quận 3
(Địa chỉ tại Viet-Nam) Hồ Chí Minh, Vietnam

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) ☐
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : 06/24/75 To (Đến) : 02/13/88

PLACE OF RE-EDUCATION: Hàm Tân, Phan Thiết
CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : Đại Úy/Biệt phái Đại Học Nông Nghiệp

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ) : Không

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : Đại Úy

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ) :
Date (năm) :

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : 04/18/88
IV Number (Số hồ sơ) : IV 238311
No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 0
(Ten thân nhân thập tụng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 164/13 Trần Quốc Thảo, Quận 3
Hồ Chí Minh, Vietnam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ) :
HOANG Thuy My
Kaneohe, Hawaii 96744

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky) : Yes (có) : ☒ No (Không) : ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : Vợ

NAME & SIGNATURE : Hoang Thuy My

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại)

DATE : TONY C. SON 586-40-5263
KANEOME, HAWAII 96744

Mar 26 1990

Pay to the Order of Hội Gia-Đình Tù Nhân Chính-Trị Việt Nam \$15.00
fifteen Dollars

INTAKE FORM (Two Copies)
 MẪU ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Tên Tù-nhân) : SƠN Cường
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1940
 (Năm, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam): X Female (Nữ):

MARITAL STATUS Single (Độc thân): Married (Có lập gia đình): X
 (Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 164/13 Trần Quốc Thảo, Quận 3
 (Địa chỉ tại Viet-Nam) Hồ Chí Minh, Vietnam

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không)
 If Yes (Nếu có): From (Từ): 06/24/75 To (Đến): 02/13/88

PLACE OF RE-EDUCATION: Hàm Tân, Phan Thiết
 CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Đại Úy/Biệt phái Đại Học Nông Nghiệp

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): Không

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Đại Úy

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): Date (năm):

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nạp đơn cho ODP): Yes (Có): 04/18/88
 IV Number (Số hồ sơ): IV 238311
 No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 0
 (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 164/13 Trần Quốc Thảo, Quận 3
Hồ Chí Minh, Vietnam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
HOANG Thụy My
Kaneohe, Hawaii 96744

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (có): Có No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): Vợ

NAME & SIGNATURE: ✓ Hoang Thụy My

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này)

DATE: 03 22 90
 Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : SƠN Cường
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

RELEASE CERTIFICATE

Ref. Circular No. 966/BCA dated of Ministry of Interior
and decision No. 64 dated 02/04/88 of Ministry of Interior, this release
certificate is issued to

Full name SON CUONG
Nick name
Alias
Date of birth 1940
Place of birth Bac Lieu
Registered residence before being arrested: 164/13 Truong Minh Giang
Quan 3, Ho Chi Minh City
Offense: Serving as Captain (on non-DOD duty) in charge of students
affairs at Agro-Economics College
Date of arrest: 06/24/75 Sentence: Re-education
Ref. Decision No. of Ministry of Interior, the indi-
vidual's sentence will be increased to _____ years and _____ months
or decreased to _____ years and _____ months
Registered address after release: 164/13 Truong Minh Giang,
Quan 3, Ho Chi Minh City

- Observations on the re-education process:
- The individual concerned showed efforts in re-education and labor duties, and adhered to camp regulations.
 - Travel allowances were issued for the trip from camp to family's residence.
 - Must report to local authorities before 02/15/88.

Fingerprint
(Right index)

Signature
of released person

Date: 02/13/88
Warden

Copy No.
issued by Camp

Signed: SON CUONG
(w/ fingerprint)

NGUYEN THI NGOC PHUC
(Signed and stamped)

This is to certify that the above is a true and exact translation
from the original copy in Vietnamese attached and that the translator,
who signs below, is fluent in both Vietnamese and English language.

Subscribed and sworn to
before me this 6th day
of April 1988

Honolulu, Hawaii, 4/6/88

Name

Trại Thủ Đức

Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Số /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 64 ngày 4 tháng 2 năm 88của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Sơn Cương Sinh năm 1948

Các tên gọi khác:

Nơi sinh Bạc LiêuNơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 164/13 Trường Minh Giảng, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.Can tội: Đại lý nhân viên biệt phái sinh viên đại học K. nghiệp.Bị bắt ngày 24-6-1975 Án phạt TRGTTheo quyết định, án văn số ngày tháng năm của Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng Nay về cư trú tại 164/13 Trường Minh Giảng, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình chỉ tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Cương đã cố gắng, trong lao
động, học tập chấp hành nội qui trại có tiến bộ.

Tiền đi đường đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trúTrước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lần tay người trả phải

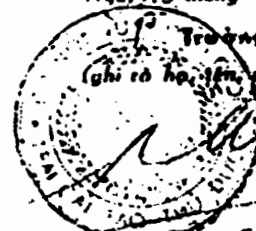
Của Sơn CươngDanh bìa số Lập tại Tay chữ, chữ ký
người được cấp giấy:

G

Ngày 15 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)



Nguyễn Thị Ngọc Thúc

SAO Y BẢN CHÁNH

IP 88-26-MH-Ngày 25 tháng 11

TM. UBND Phường 15 Q.3



- Đã có tên họ liệt -
Lý: Chai Chai có
6/6